| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH NGHỆ AN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 4677 /QĐ-UBND | *Nghệ An, ngày 30 tháng 10 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án: Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT đoạn Km4+900 - Km8+640 ĐT.541, tỉnh Nghệ An**

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của UBND tỉnh ban hành quy định về giao nhiệm vụ, ủy quyền một số nội dung trong quản lý, thực hiện dự án đầu tư công, dự án sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 09/3/2026 của UBND tỉnh quy định quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 11/9/2026 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình chuẩn bị đầu tư thuộc Kế hoạch bảo trì đường bộ năm 2026;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 10125/BC-STC ngày 19/10/2026 (trên cơ sở Tờ trình số 9227/TTr-SXD.BQLBT ngày 09/10/2026, Văn bản thẩm định số 346/SXD-TĐDA ngày 09/10/2026 và Văn bản số 9533/SXD-QLBT ngày 19/10/2026 của Sở Xây dựng).*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT đoạn Km4+900 - Km8+640 ĐT.541, tỉnh Nghệ An, với các nội dung như sau:

**1. Tên dự án:** Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và ATGT đoạn Km4+900 - Km8+640 ĐT.541, tỉnh Nghệ An.

**2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình chính của dự án, thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:** Dự án nhóm C; công trình giao thông đường bộ - Cấp IV; thời hạn sử dụng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng.

**3. Mã định danh:** Chưa có.

**4. Địa điểm xây dựng**: xã Bình Chuẩn, tỉnh Nghệ An.

**5. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND tỉnh.

**6. Chủ đầu tư:** Sở Xây dựng.

**7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:** Công ty CP Tư vấn xây dựng Thành Vinh.

**8. Mục tiêu đầu tư, phạm vi đầu tư xây dựng**

- Mục tiêu dự án: Thiết kế sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và hệ thống ATGT trên tuyến nhằm hạn chế hư hỏng, nâng cao khả năng khai thác và tăng cường đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến.

- Phạm vi đầu tư xây dựng: Tổng chiều dài tuyến theo chủ trương đầu tư là 3,74 km. Tuy nhiên, do nguồn vốn được bố trí còn hạn chế, trước mắt ưu tiên sửa chữa đoạn tuyến từ Km5+434 đến Km8+640, chiều dài thực tế 3,248 km, là đoạn bị hư hỏng nặng, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông cao. Đối với đoạn còn lại từ Km4+900 đến Km5+434, chiều dài 0,534 km, tiếp tục theo dõi hư hỏng và sẽ được sửa chữa khi bố trí bổ sung được nguồn vốn.

**9. Giải pháp thiết kế**

Trên cơ sở nền, mặt đường hiện trạng, giữ nguyên bình diện tuyến, thiết kế sửa chữa, tăng cường trên mặt đường hiện trạng và mở rộng cục bộ một số vị trí để đảm bảo bề rộng mặt đường $B_{mặt}$ = 5,5m, bề rộng nền đường $B_{nền}$ = 6,5m, độ dốc ngang $i_{mặt}$ = 3%, $i_{lề}$ = 4%. Tổng chiều dài sửa chữa 3,248 km.

*9.1. Sửa chữa nền, mặt đường:*

- Kết cấu mở rộng mặt đường cục bộ (KC1):

+ Láng nhựa 3 lớp dày 3,5 cm, tiêu chuẩn nhựa 4,5 kg/m$^2$;

+ Lớp đá dăm tiêu chuẩn móng trên dày 15 cm;

+ Lớp đá dăm tiêu chuẩn móng dưới dày 15 cm;

+ Xáo xới lu lèn nền đường đạt độ chặt K ≥ 95 dày 15 cm.

- Kết cấu tăng cường trên mặt đường cũ (KC2A):

+ Láng nhựa 3 lớp dày 3,5 cm, tiêu chuẩn nhựa 4,5 kg/m$^2$;

+ Lớp đá dăm tiêu chuẩn móng trên dày 10 cm;

+ Bù vênh mặt đường bằng đá dăm tiêu chuẩn móng trên ($H_{tb}$=5,8 cm).

- Kết cấu vuốt nối về đường hiện trạng (KC2B):

+ Láng nhựa 2 lớp dày 2,5cm, tiêu chuẩn nhựa 2,7 kg/m$^2$;

+ Bù vênh bằng lớp đá dăm tiêu chuẩn;

+ Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn nhựa 0,8 kg/m$^2$.

*9.2. Lề đường:*

- Đối với lề đường hiện trạng là lề đất: Đắp phụ lề đường bằng đất chọn lọc đầm chặt K ≥ 0,95.

- Đối với lề đường hiện trạng là lề gia cố BTXM: Nâng cao lề đường bằng BTXM M250 để phù hợp với cao độ mặt đường sau khi sửa chữa.

- Đối với lề đất phạm vi chân hộ lan tôn sóng: Gia cố lề bằng BTXM M200 dày 5cm trên lớp giấy dầu và lớp đá dăm đệm dày 5cm.

- Tại các đoạn gia cố rãnh, lề đường được gia cố bằng BTXM M250 dày 20 cm trên lớp giấy dầu và lớp đá 4x6 chèn đá dăm, mỗi khoảng cách 5 m bố trí 01 khe co giãn để đảm bảo thoát nước và vệ sinh môi trường.

9.3. Vuốt nối về đường ngang dân sinh:

- Đối với đường hiện trạng là BTXM, láng nhựa: Vệ sinh, tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn nhựa 0,8 kg/m$^2$; Bù kê bằng lớp đá dăm tiêu chuẩn lớp trên; Láng nhựa 2 lớp tiêu chuẩn nhựa 2,7 kg/m$^2$;

- Đối với đường ngang đất: Vuốt nối bằng đất đầm chặt K ≥ 0,95.

*9.4. Công trình phòng hộ:*

Đoạn Km5+632 - Km5+683 (trái tuyến) bị xói lở ta luy âm vào lề đường:

Gia cố ta luy âm bằng 05 lớp rọ đá, kích thước rọ gồm 2 loại (2x1x1) m và (2x1x0,5) m. Chống trượt rọ đá bằng cọc thép V(70x70x7) mm kết hợp vải địa kỹ thuật; đắp đất đầm chặt K≥0,95 hoàn trả mái ta luy, nền đường; lắp đặt hộ lan mềm. Chiều dài gia cố L=51m.

*9.5. Hệ thống thoát nước:*

a) Cống thoát nước ngang:

Các cống trên tuyến đang sử dụng bình thường, cơ bản được giữ nguyên, chỉ thiết kế nâng tường đầu hoặc nối dài để đảm bảo bề rộng nền đường sau khi hoàn thiện, cụ thể như sau:

- Cống tròn tại Km5+465 và Km6+629 bị hư hỏng tường đầu, tường cánh, sân cống và chân khay hạ lưu: Tiến hành sửa chữa bằng BTXM M150 đổ tại chỗ trên lớp đá dăm đệm dày 10 cm, chân khay cống gia cố bằng 01 lớp rọ đá, kích thước rọ (2x1x1) m, mái taluy gia cố bằng đá hộc xây VXM M100.

- Nâng tường đầu cống hiện trạng các cống bằng BTXM M200 để phù hợp với cao độ nền, mặt đường sau sửa chữa.

b) Rãnh thoát nước dọc:

- Đoạn Km7+519 - Km7+567 (phải tuyến) hiện trạng đang là rãnh đất: Thiết kế rãnh hình thang kích thước (0,4x0,4x1,2) m; thành rãnh bằng BTXM M200 đúc sẵn dày 7 cm, đáy rãnh bằng BTXM M200 đổ tại chỗ dày 7 cm đặt trên lớp giấy dầu chống mất nước. Chiều dài rãnh L = 47 m.

- Các vị trí qua đường ngang: Thiết kế rãnh chịu lực hình chữ nhật khẩu độ B = 0,8m, thân rãnh bằng BTCT M300, tấm đan rãnh bằng BTCT M300 đổ tại chỗ trên

lớp đá dăm đệm. Các vị trí qua cống nhà dân bổ sung tấm bản BTCT M250 đúc sẵn.

*9.6. Hệ thống an toàn giao thông trong phạm vi dự án:* Tiến hành bổ sung hộ lan tôn sóng, sơn vạch kẻ đường,... theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 41:2024/BGTVT và các quy định hiện hành khác.

*9.7. Đảm bảo giao thông, vệ sinh môi trường và an toàn lao động:*

- Đảm bảo an toàn giao thông: Công trình thi công trên tuyến đường đang khai thác, đấu nối với đường hiện trạng có nhiều phương tiện lưu thông, do đó tại vị trí thi công phải có người trực gác, hướng dẫn giao thông và lắp đặt đầy đủ rào chắn, biển báo các loại (biển báo hiệu công trường, biển chỉ dẫn hướng lưu thông, biển đi chậm...), cọc tiêu di động có căng dây bảo vệ đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn 24/24h. Khi ngừng thi công phải có biển chỉ dẫn, lắp đặt rào chắn đảm bảo an toàn, đèn cảnh báo, đèn chiếu sáng vào ban đêm.

- An toàn lao động: Thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công.

**10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:** Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam.

**11. Tổng mức đầu tư:** 15.300 triệu đồng *(Bằng chữ: Mười lăm tỷ, ba trăm triệu đồng).*

Trong đó:

| | | | |
|---|---|---|---|
| - Chi phí xây dựng | : | 13.776.701.000 | đồng. |
| - Chi phí quản lý dự án | : | 364.254.000 | đồng. |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | : | 890.349.000 | đồng. |
| - Chi phí khác | : | 204.505.000 | đồng. |
| - Chi phí dự phòng | : | 64.191.000 | đồng. |

**12. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2026 - 2027.

**13. Nguồn vốn:** Nguồn vốn sự nghiệp giao thông đường bộ địa phương năm 2026 - 2027.

**14. Hình thức tổ chức quản lý dự án:** Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án thông qua thuê tư vấn quản lý dự án hoặc thành lập ban quản lý dự án trực thuộc hoặc tự thực hiện quản lý dự án.

**Điều 2.** Sở Xây dựng (Chủ đầu tư, cơ quan thẩm định chuyên ngành), Sở Tài chính (cơ quan chủ trì thẩm định, tổng hợp, tham mưu) và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nội dung báo cáo, đề xuất, thẩm định, tham mưu tại các văn bản nêu trên, bảo đảm tính chính xác của số liệu, sự phù hợp của hồ sơ, nội dung thẩm định và việc tuân thủ các quy định của pháp luật.

Sở Xây dựng (Chủ đầu tư): chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định. Toàn bộ quá trình triển khai phải bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, thất thoát, lãng phí tài sản, ngân sách nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Xây dựng, Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Chủ tịch UBND xã Bình Chuẩn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN(TP, LB).

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Phú Hiền**